**Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên**

|  |
| --- |
|  |
| **Việt Nam là một trong những quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng trên thế giới. Tuy nhiên, do quản lý thiếu đồng bộ, công nghệ khai thác lạc hậu, nhất là việc khai thác, sử dụng nhiều nhóm tài nguyên chưa hợp lý… đang là những nguyên nhân dẫn đến lãng phí nguồn lực quốc gia, tài nguyên bị suy thoái, cạn kiệt, đe dọa sự phát triển bền vững của đất nước.**  Với diện tích tự nhiên hơn 331 nghìn km2, bờ biển dài hơn 3.260 km, Việt Nam có sự đa dạng về địa chất, địa hình, tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú về chủng loại, một số loại có trữ lượng lớn như dầu, khí, than, sắt, đồng, bô-xít, chì, kẽm, thiếc, a-pa-tít, đất hiếm, các khoáng sản làm vật liệu xây dựng... Nhiều loại khoáng sản đã được khai thác phục vụ cho nhu cầu trong nước và một số cho xuất khẩu. Đồng thời, Việt Nam còn có nhiều hệ sinh thái rừng, với sự đa dạng và phong phú về các loài động vật, thực vật, với khoảng hơn 42 nghìn loài sinh vật đã được xác định…  Các chuyên gia trong lĩnh vực này cho rằng: Mặc dù Việt Nam có nhiều loại khoáng sản nhưng trữ lượng hầu hết không nhiều. Tổng lượng nước mặt (khoảng 830 tỷ m3/năm), nước dưới đất (khoảng 63 tỷ m3/năm) là khá lớn, do địa hình hẹp, nhiều vùng dốc ra biển, đặc biệt hơn 60% lượng nước mặt có nguồn gốc từ nước ngoài, cho nên tình trạng thiếu nước cục bộ theo vùng, theo mùa vẫn thường xuyên xảy ra, có lúc, có nơi hết sức gay gắt tại nhiều địa phương. Số liệu thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN và MT) cho thấy: Cả nước có hơn 1.000 mỏ lớn, nhỏ đang khai thác, nhưng do các mỏ khoáng sản nhỏ nằm phân tán không được quản lý thống nhất, đồng bộ dẫn đến tình trạng thất thoát nguồn tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường thêm trầm trọng, nhất là việc khai thác bằng công nghệ lạc hậu đã gây ra tình trạng mất rừng, xói lở đất, bồi lắng và ô nhiễm sông suối, ven biển. Kết quả điều tra, nghiên cứu về tổn thất trong khai thác, chế biến khoáng sản do Bộ TN và MT thực hiện cho thấy: Độ thu hồi quặng vàng trong chế biến (tổng thu hồi) chỉ đạt từ 30 đến 40%; mức độ tổn thất trong khai thác a-pa-tít từ 26 đến 43%; khai thác quặng kim loại từ 15% đến 30%; vật liệu xây dựng từ 15% đến 20%...  Thực tế cũng cho thấy, công tác này hiện chưa được thực hiện một cách bài bản, còn nhiều lúng túng, bất cập, chưa tính hết lợi ích tổng thể, hài hòa trước mắt và lâu dài, dẫn đến mâu thuẫn, thậm chí xung đột giữa các ngành, lĩnh vực, nhóm xã hội, giữa hiện tại và tương lai; có lúc, có nơi đang cản trở sự phát triển, gây ra những hệ lụy về sinh thái, môi trường. Nguồn khoáng sản còn bị khai thác manh mún, nhỏ lẻ, trái phép; xuất khẩu khoáng sản dưới dạng nguyên liệu thô; công nghệ khai thác, chế biến còn lạc hậu, chậm được đổi mới... dẫn đến tổn thất, lãng phí nguồn tài nguyên không tái tạo quan trọng này. Bên cạnh đó, tài nguyên nước chưa được khai thác tổng hợp, phục vụ đa mục tiêu dẫn đến hiệu quả thấp; tình trạng thiếu nước theo mùa, cục bộ theo vùng còn nghiêm trọng; diện tích che phủ của rừng có tăng nhưng chất lượng rừng giảm, rừng tự nhiên xuống cấp mạnh; nguồn lợi thủy sản ngày càng suy giảm, năng suất, hiệu quả khai thác thấp…  Để khắc phục những hạn chế nêu trên, thời gian tới Bộ TN và MT sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và yêu cầu khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên; tăng cường công tác điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, hạch toán, thiết lập cơ sở dữ liệu, tài khoản các nguồn tài nguyên của đất nước. Trong đó, tập trung việc điều tra cơ bản, đánh giá chất lượng, tiềm năng các loại tài nguyên của đất nước; thực hiện việc hạch toán tài nguyên đầu vào cho tăng trưởng kinh tế và từng bước thiết lập tài khoản quốc gia về tài nguyên đất, nước, khoáng sản, rừng, thủy sản…  Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu ngành, cơ cấu vùng, cơ cấu thành phần kinh tế trên cơ sở phát huy lợi thế về vị trí địa lý và tài nguyên tái tạo, phát triển các ngành kinh tế xanh, loại bỏ dần những ngành có công nghệ lạc hậu; khuyến khích, thúc đẩy đầu tư, đổi mới, áp dụng công nghệ sạch, công nghệ cao, thân thiện môi trường trong các ngành khai thác, chế biến tài nguyên, nhất là khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, nguyên nhiên vật liệu mới… Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và cơ chế quản lý, sử dụng tài nguyên phù hợp với yêu cầu và bối cảnh mới; thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột lợi ích trong khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên… Qua đó, nhằm phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh của tài nguyên thiên nhiên cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, theo hướng bền vững. |
|  |